

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HC-PT

Ngày 27-01-2021

V/v: “Khiếu kiện quyết định xử phạt
và cưỡng chế vi phạm hành chính
trong lĩnh vực xây dựng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 569/2020/TLPT-HC ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định xử phạt và cưỡng chế vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2020/HCST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4253/2020/QĐPT-HC ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944 (có mặt).

Địa chỉ: Số 335/8 đường T, Phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Minh P - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hồng T; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chuyên

viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (có mặt).

Địa chỉ: Số 89 đường L, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người kháng cáo: Người khởi kiện, ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 27/8/2019, UBND Phường 5, thành phố V lập Biên bản số 07/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với ông Nguyễn Văn T (Biên bản số 07). Ngày 23/9/2019, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 305/QĐ-XPVPHC (Quyết định số 305), xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông Nguyễn Văn T vì có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình khác không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, buộc ông T phải tháo dỡ công trình vi phạm tại thửa đất số 680, tờ bản đồ số 05, địa chỉ phía sau nhà số 335/8 đường T, Phường 5, thành phố V. Không đồng ý nội dung với Quyết định số 305, ông T khiếu nại và ngày 13/01/2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 226/QĐ-UBND (Quyết định số 226), có nội dung bác khiếu nại của ông T đối với Quyết định số 305.

Vì vậy, ngày 20/02/2020, ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 305 và Quyết định số 226. Sau khi khởi kiện, ngày 25/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4209/QĐ-CCXP (Quyết định số 4209) về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn T. Ngày 03/9/2020, ông T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc tạm ngừng thi hành các nội dung tại Quyết định số 4209, đồng thời có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 4209.

Ngày 04/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT, tạm đình chỉ thi hành Quyết định số 4209.

Người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố V trình bày:

1. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T:

Căn nhà số 303/14A đường T, khóm B, phường T (nay là 335/8 đường T, Phường 5, thành phố V) có diện tích xây dựng là 70,0m² do Bộ Chỉ huy quân sự đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo giao cho ông T sử dụng từ ngày 05/5/1985. Năm 1992, ông T kê khai toàn bộ đất đang sử dụng là 189m², đất thổ cư, tại thửa đất số 680, tờ bản đồ số 05 Phường 5, được UBND Phường 5 cho phép đăng ký sử dụng đất tại sổ đăng ký đất đai của Phường 5 vào năm 1993.

Năm 1993, Ban chỉ đạo hoá giá nhà có Phiếu đề xuất cho bán nhà cho ông T diện tích đất là 79,8m² (rộng 7m, dài 11m), trong đó diện tích nhà là 65,8m². Ngày 17/01/1994, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Quyết định số 149/QĐ-UBT về việc phê duyệt bán hoá giá nhà số 303/14A đường T, Phường 5 cho ông T. Ngày 17/3/1994, ông T được Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà với diện tích 65,8m².

Năm 1995, ông T tự xây dựng mới hoàn toàn (xây dựng không phép) hết phần đất nằm trên đất liền, phần nhà sàn được hóa giá và phần sàn gỗ phía sau ông tự đổ đất để xây. Diện tích ông T xây dựng nhà cấp 4 là 109,5m² (7,3m x 15m) thuộc thửa đất số 680 cũ (33 mới) tờ bản đồ số 05 cũ (21 mới) Phường 5 theo sơ đồ vị trí đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V lập ngày 04/3/2009.

Ngoài ra, ông T còn tiếp tục sử dụng phần sàn tiếp giáp nhà cấp 4 với diện tích 73,8m² (Đây là diện tích đất ông T đang khiếu nại, nằm ngoài diện tích nhà hóa giá), toàn bộ diện tích sàn nhà nằm trên mặt nước biển thuộc lòng kênh Bến Đình. Sau khi xây nhà cấp 4, ông T tiếp tục xây dựng nhà sàn, vách gỗ trên phần 73,8m². Đến năm 2007, ông T sửa chữa lại một phần nhà sàn, tự đổ đất, xây dựng vách gạch, nền xi măng trên diện tích 36,66m². Tại thời điểm ông T xây dựng, UBND Phường 5 đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-XPHC ngày 11/5/2007 xử phạt hành chính đối với hành vi xây dựng không phép của ông T.

Theo sơ đồ vị trí đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V lập ngày 04/3/2009, thể hiện: Phần A: 79,8m² đã được Nhà nước hoá giá nhà theo Quyết định số 149/QĐ-UBT ngày 17/01/1994; Phần B: 30,7m² nằm dọc bên hông và phía sau nhà được hoá giá ra tới mép kênh Bến Đình (ngoài đất Nhà nước hoá giá năm 1994), thực tế ông T đã sử dụng từ năm 1985 đến năm 1995 thì xây dựng nhà và sử dụng liên tục đến nay; Phần C+D: 73,8m² căn cứ theo quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Nam sân bay, thành phố V được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được phê duyệt tại Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 10/5/2006 thì diện tích đất này nằm trong quy hoạch đường giao thông rộng 11m và đường Vành đai Bến Đình rộng 12m, ông T tự ý xây dựng nhà sàn để ở trên kênh rạch Bến Đình (trên mặt nước).

Ngày 27/3/2013, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 841/QĐ-UBND, có nội dung: “Điều 1. Bác nội dung đơn của ông Nguyễn Văn T đề nghị UBND thành phố V cấp giấy chứng nhận phần diện tích 73,8m² là đất có mặt nước biển thuộc lòng kênh Bến Đình”. Cùng ngày 27/3/2013, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 842/QĐ-UBND, có nội dung: “Điều 1. Bác đơn của ông Nguyễn Văn T khiếu nại về hành vi hành chính của UBND thành phố V trong việc thông báo xác định ông T nộp 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích 30,7m² đất ở”.

Không đồng ý các Quyết định số 841/QĐ-UBND và 842/QĐ-UBND, ông T khiếu nại và ngày 06/9/2014, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3542/QĐ-UBND, có nội dung bác đơn khiếu nại của ông T. Ông T tiếp tục khiếu nại và ngày 20/8/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1766/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại đơn của ông T (lần hai), có nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông T khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng 73,8m² đất (là phần đất lấn chiếm thuộc đất mặt nước của lòng kênh Bến Đình) tại Phường 5, thành phố V. Giữ nguyên nội dung Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu. Ngày 14/5/2019, UBND thành phố Vũng Tàu đã có Văn bản số 2188/UBND-TNMT về việc trả hồ

sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi ông Nguyễn Văn T.

Qua kiểm tra, hiện nay, thửa đất số 680 (số cũ) 33 (số mới), tờ bản đồ số 04 (cũ) 21 (mới) có diện tích 184,3m² ở Phường 5 do ông T đang sử dụng, chưa được UBND thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng:

Về hành vi vi phạm: Ông T xây dựng công trình khác không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, tại thửa đất số 680, tờ bản đồ số 05, địa chỉ phía sau nhà 335/8, đường T, Phường 5. Hành vi này được quy định tại Điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Mức xử phạt bằng tiền: 15.000.000 đồng. Hiện trạng: Xây dựng kè đá dài 8,85m, rộng 0,35m, cao 1,25m.

Về quá trình xử lý vi phạm hành chính:

Ngày 27/8/2019, UBND Phường 5 đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự xây dựng số 07/BB-VPHC đối với ông T. Ngày 03/9/2019, Chủ tịch UBND Phường 5 có Văn bản số 122/BC-UBND về việc chuyển hồ sơ vi phạm hành chính lên UBND thành phố V xử lý theo thẩm quyền đối với ông T. Ngày 23/9/2019, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 305/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với ông T. Ông T không tự giác chấp hành Quyết định số 305 nên ngày 25/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4209/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông T.

Ông T chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy CNQSDĐ, phần đất ông T đang sử dụng có 73,8m² không phù hợp quy hoạch đất ở, thuộc quy hoạch luồng lạch sông Bến Đình, không đủ điều kiện cấp giấy CNQSDĐ. Vì vậy, việc xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với ông T là phù hợp quy định pháp luật nên khiếu nại của ông T đối với Quyết định số 305 là không có cơ sở.

Như vậy, việc UBND Phường 5 lập Biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 305, Quyết định số 226 và Quyết định số 4209 là phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 54/2020/HCST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170 Luật Đất đai 2013; Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; Điều 33 của Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy các Quyết định sau: Quyết định số 305/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu); Quyết định số 4209/QĐ-CCXP ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả với ông Nguyễn Văn T.

2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2020, ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Năm 1993, ông T được Nhà nước hóa giá căn nhà có diện tích 65,8m², trên diện tích đất là 79,8m². Thực tế, ông T đã sử dụng 189m² từ năm 1985 đến nay, theo quyết định của Bộ Chỉ huy quân sự đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo. Năm 1993, có đăng ký tại UBND Phường 5, loại đất thổ cư. Ông T thuộc đối tượng được Nhà nước hỗ trợ 20.000.000 đồng để sửa chữa, cải tạo nhà ở. Toàn bộ diện tích 189m² tuy chưa được cấp giấy CNQSDĐ nhưng đã đủ điều kiện cấp giấy nên ông T có quyền xây dựng bờ kè mà không cần xin phép xây dựng. Việc Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 305, 226 và 4209 là trái pháp luật nên phải bị hủy. Tòa án bác yêu cầu khởi kiện là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy các Quyết định số 305, 226 và 4209 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu.

Người bảo vệ của ông T trình bày: Ông T sử dụng diện tích 189m² từ năm 1985 đến nay. Năm 1993, đã đăng ký sử dụng đất tại UBND Phường 5, loại đất thổ cư. Diện tích 189m² đủ điều kiện cấp giấy CNQSDĐ nhưng chưa thực hiện vì có tranh chấp với hộ liền kề. Ông T được UBND thành phố V hỗ trợ 20.000.000 đồng để sửa chữa, cải tạo nhà ở. Vì vậy, ông T có quyền xây dựng bờ kè mà không cần xin phép xây dựng. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người bảo vệ của Chủ tịch UBND thành phố V trình bày: Ông T chỉ được hóa giá nhà, diện tích 65,8m², trên diện tích đất là 79,8m². Ông T có sử dụng 189m² nhưng đến nay vẫn chưa được cấp giấy CNQSDĐ. Phần kè đá do ông T xây dựng nằm hoàn toàn trong luồng lạch kênh Bến Đình, phường T, khi xây dựng không được cấp phép theo quy định nên Chủ tịch UBND thành phố V xử phạt vi phạm hành chính là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Việc ông T xây kè đá nhưng không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cũng không phù hợp với quy hoạch được phê duyệt. Trình tự thủ tục lập biên bản, ban hành quyết định xử phạt, cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố V là

đúng. Theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 thì việc xây dựng kè đá nêu trên là trái phép. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định xử phạt và cưỡng chế vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng” và giải quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Ông T kháng cáo đúng quy định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định các Quyết định số 305, 226 và 4209 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, đồng thời xác định các quyết định số 305, 226 và 4209 ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền là đúng quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 89 Luật Xây dựng; Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính Phủ.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 05/5/1985, ông T được Bộ Chỉ huy quân sự đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo giao sử dụng căn nhà diện tích 70m² tại số 303/14A đường T, Phường 5, thành phố V. Năm 1992, ông T đăng ký đất với UBND Phường 5 diện tích 189m² đất thuộc thửa 680, tờ bản đồ số 05, nhưng chưa được cấp giấy CNQSDĐ. Ngày 17/01/1994, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBT về việc phê duyệt hóa giá nhà đất số 303/14A cho ông T, diện tích 65,8m². Ngày 17/3/1994, ông T được Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận sở hữu nhà đối với diện tích 65,8m² thuộc thửa số 680, tờ bản đồ số 05. Phần diện tích đất chưa được Nhà nước công nhận (khoảng 97,1m²) thì ông T tiếp tục quản lý và sử dụng nhưng chưa được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, diện tích đất ông T được hóa giá nhà theo Quyết định số 149/QĐ-UBT ngày 17/01/1994 chỉ khoảng 79,8m² (theo sơ đồ vị trí do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vũng Tàu lập ngày 04/3/2009).

[4] Căn cứ Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Nam sân bay thành phố Vũng Tàu, được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 10/5/2006, thì phần diện tích ông T xây dựng nằm trong quy hoạch đường giao thông rộng 11m và đường vành đai Bến Đình rộng 12m, ông T tự ý xây dựng nhà sàn để ở trên kênh rạch Bến Đình (trên mặt nước). Biên bản vi phạm hành chính ngày 27/8/2019, thể hiện: Hiện trạng công trình xây dựng của ông T “Xây dựng kè đá dài 8,85m, rộng 0,35m, cao 1,25m”.

[5] Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: Trước khi khởi công xây

dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định. Việc xây dựng công trình có kết cấu như trên thuộc trường hợp phải có giấy phép xây dựng. Khoản 1 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013 quy định nghĩa vụ của người sử dụng đất như sau: “1. Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sử dụng độ sâu trong lòng đất và chiều cao trên không, bảo vệ các công trình công cộng trong lòng đất và tuân theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

[5] Như vậy, kè đá do ông T xây dựng đã vi phạm Luật Xây dựng năm 2014, Luật Đất đai năm 2013. Việc UBND thành phố V hỗ trợ 20.000.000 đồng là để sửa chữa nhà ở, không có văn bản nào cho phép ông T xây dựng kè đá lấn ra biển thuộc lòng kênh Bến Đình.

[6] Tòa án cấp sơ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Tại phiên tòa, ông T cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 04/9/2020 là đúng. Tuy nhiên, do yêu cầu khởi kiện của ông T không được chấp nhận nên việc tiếp tục duy trì Quyết định số 02/2020/QĐ-BPKCTT nêu trên là không cần thiết nên cần căn cứ Điều 230 Luật Tổ tụng hành chính, hủy Quyết định số 02/2020/QĐ-BPKCTT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 230 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 170 Luật Đất đai 2013; Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; Điều 33 của Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2020/HCST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
3. Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy các Quyết định sau: Quyết định số 305/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T (lần đầu); Quyết định số 4209/QĐ-CCXP ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả với ông Nguyễn Văn T.
4. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-

BPKCTT ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án. (án BĐA)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương